

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyên;

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; sinh năm 1975 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thị C; có vợ là Đỗ Thị Ng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22- 12- 2021 bị Công an xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 26- 10- 2004 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29- 9- 2008 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17- 9- 2009 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11- 01- 2022, chuyển tạm giam từ ngày 13- 01- 2022 đến nay; “có mặt”.

Bị hại: Anh Trần Văn H; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm B, xã G2, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28- 12- 2021, Nguyễn Văn B là đối tượng đã có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản một mình điều khiển xe máy điện BKS 18MĐ6-04463 đến khu vực xã Giao Long, huyện Giao Thủy với mục đích thấy ai sơ hở về tài sản thì trộm cắp. Khi đến khu vực xóm 4 (xóm 13 cũ), xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, B thấy cửa hàng nhôm kính của anh Trần Văn H không khóa cửa, không có người trông coi. B dựng xe ngoài đường rồi vào cửa hàng lấy trộm 03 máy khoan gồm 01 máy khoan vít nhãn hiệu Maktec màu cam đen, 01 máy khoan vít nhãn hiệu Makita màu xanh đen và 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH màu xanh đen, đều đã qua sử dụng mang ra khỏi cửa hàng để lên giá chở hàng phía trước của xe và chở đến cửa hàng điện dân dụng của anh Trần Văn Đ ở xóm C, xã H, huyện H1, tỉnh N bán 02 máy khoan gồm 01 máy khoan vít nhãn hiệu Makita và 01 máy khoan bê tông lấy 450.000 đồng. Còn lại chiếc máy khoan vít nhãn hiệu Maktec, B mang về bán cho bà Phạm Thị S ở xóm D, xã G1 lấy 100.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán được, B dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 29- 12- 2021, anh Trần Văn H làm đơn trình báo đến Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Nguyễn Văn B được triệu tập lên làm việc.

Ngày 04- 01- 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã tiến hành định giá tài sản và kết luận: 01 máy khoan vít nhãn hiệu Maktec màu cam đen, đã qua sử dụng có giá là 420.000 đồng; 01 máy khoan vít nhãn hiệu Makita màu xanh đen đã qua sử dụng có giá là 315.000 đồng và 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH màu xanh đen đã qua sử dụng có giá là 665.000 đồng. Tổng giá trị tài sản qua định giá là 1.400.000 đồng”.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14- 3- 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 28- 12- 2021, Nguyễn Văn B điều khiển xe máy điện BKS 18MD6-04463 đến khu vực xóm 4, xã G2, huyện Giao Thủy vào cửa hàng nhôm kính của anh Trần Văn H lén lút trộm cắp 03 máy khoan có tổng trị giá là 1.400.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử có tội, nay đã được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 03 chiếc máy khoan, bị cáo trộm cắp của anh Trần Văn H, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xác định đây là tài sản hợp pháp của anh H nên đã trả lại số tài sản trên cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

Đối với số tiền anh Trần Văn Đ và bà Phạm Thị S đã mua máy khoan, gia đình B đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ và bà S. Nay anh Đ và bà S không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối 01 chiếc xe máy điện BKS 18MD6-04463 là phương tiện B sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của B và vợ là chị Đỗ Thị Ng, khi B sử dụng xe để đi trộm cắp, chị Ng không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Ng là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm (một năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2022.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã G1;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ